TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ U** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Thiên Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tập.

2. Bà Vũ Thị Xuyến.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST - HNGĐ ngày 12/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng K**, Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 2, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị H**, Sinh năm: 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cuối cùng: Tổ 2, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2019 và tại bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng K trình bày:

Anh và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 02/05/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 2, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vào tháng 06/2012, chị H bỏ nhà đi đâu không ai biết tin tức gì. Anh K đã tìm kiếm chị H ở nhiều nơi nhưng không có kết

quả. Tháng 8/2019, anh K làm đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày 20/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2019/QĐST-VDS tuyên bố chị Lê Thị H mất tích. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Hiện nay chị H đã bỏ đi biệt tích anh K xác định không còn tình cảm với chị H nên đề nghị Tòa án thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

Trong quá trình chung sống, anh K và chị H không có con chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho chị Lê Thị H tuy nhiên chị Lê Thị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - Ông Phạm Đình K là trưởng khu 3, phường T, thành phố U cung cấp sự việc: Anh Nguyễn Hoàng K và chị Lê Thị H là công dân cư trú tại tổ 2, khu 3, phường T, TP U. Anh K và chị H chung sống với nhau một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Năm 2012, chị H bỏ đi không có tin tức gì và cũng không thông báo với chính quyền địa phương. Nay, anh K xin ly hôn với chị H thì quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Biên bản xác minh có xác nhận của chính quyền địa phương.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận cho K được ly hôn với chị Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt, chị H đã bị Tòa án nhân dân thành phố U tuyên bố mất tích và không có mặt tại phiên tòa mặc dù các thông báo triệu tập đã được niêm yết hợp lệ. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng K và chị Lê Thị H từ năm 2007 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì pH xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị H đi khỏi địa phương đã lâu, anh K và chị H sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay; mỗi người đều có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng K về việc xin ly hôn với chị Lê Thị H.

Tuyên xử:

1. Cho anh Nguyễn Hoàng K được ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003215 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Anh K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thiên Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP U.
- Chi cục THADS TP U.
- UBND phường T (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.